

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2006

	Ghi chú	2006 Triệu đồng	2005 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản tương tự thu nhập lãi	26	2.490.616	1.354.980
Chi phí lãi và các khoản tương tự chi phí lãi	27	(1.670.044)	(840.715)
THU NHẬP LÃI RÒNG		820.572	514.265
Thu nhập từ các khoản phí và dịch vụ	28	172.980	112.807
Chi trả phí và dịch vụ	29	(24.645)	(15.599)
THU PHÍ VÀ DỊCH VỤ THUẦN		148.335	97.208
Thu cổ tức		34.649	30.778
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ	30	23.514	14.640
Thu nhập thuần từ đánh giá lại ngoại tệ và vàng	31	46.806	24.961
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	32	97.277	2.626
Thu nhập từ hoạt động khác	33	112.827	805
THU NHẬP KHÁC		315.073	73.810
Tiền lương và chi phí có liên quan	34	(197.211)	(108.538)
Chi phí khấu hao	14, 15	(47.509)	(25.520)
Chi phí hoạt động khác	35	(321.071)	(154.884)
CHI PHÍ KHÁC		(565.791)	(288.942)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10.7	(40.597)	(12.201)
Thu nhập từ thu hồi các khoản nợ khó đòi		6.137	7.614
Chi phí dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		-	(1.405)
		(34.460)	(5.992)
THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		683.729	390.349
Lợi nhuận được hưởng từ các công ty liên kết và liên doanh		3.490	1.201
THU NHẬP TRƯỚC THUẾ		687.219	391.550
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	37	(181.643)	(92.349)
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		(148)	-
LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		505.428	299.201
Lãi trên cổ phiếu phân bổ cho cổ đông sở hữu của Ngân hàng mẹ trong năm:			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (được tính trên số lượng cổ phiếu hiện hành)	38(a)	4.527	3.811
Lãi trên cổ phiếu có tính pha loãng (được tính dựa trên giả định rằng các trái phiếu chuyển đổi đã được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông trong năm nhưng trong thực tế việc này chưa diễn ra).	38(b)	3.569	3.811



Chủ tịch
Trần Mộng Hùng
Ngày 05 tháng 3 năm 2007

Tổng Giám đốc
Lý Xuân Hải

Kế toán trưởng
Nguyễn Văn Hòa